

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT ngày 21/7/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp (SXNN) lên sàn thương mại điện tử (TMĐT), thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 1369/QĐ-BTTTT ngày 06/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch truyền thông đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn; Công văn số 2980/BTTTT-QLDN ngày 06/08/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ SXNN lên sàn TMĐT, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn; UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch hỗ trợ đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn TMĐT, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Quảng Trị với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất kinh doanh (*sau đây gọi chung là cơ sở SXKD*) đăng ký tham gia 02 sàn TMĐT: **PostMart.vn** và **VoSo.vn** để kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thêm các kênh phân phối mới, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản của tỉnh Quảng Trị.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo kỹ năng số, cách thức xây dựng quy trình đóng gói, kết nối, giao nhận và tác nghiệp trên sàn TMĐT cho các cơ sở SXKD thúc đẩy đổi mới phương thức mua và bán trên sàn TMĐT, nền tảng số.

- Phát triển hạ tầng kinh tế số như nền tảng mã địa chỉ bưu chính (Vpostcode), nền tảng bản đồ số và thanh toán điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Hình thành các cơ sở SXKD số (có gian hàng số, địa chỉ số, tài khoản thanh toán số, truy suất nguồn gốc số, nhãn hàng số trên các sàn TMĐT), thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

2. Yêu cầu:

- Tổ chức triển khai Kế hoạch phải phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, điều kiện và tình hình thực tế của tỉnh Quảng Trị; đáp ứng nhu cầu của các cơ sở SXKD; bảo đảm thiết thực và hiệu quả.

- Sản phẩm đưa lên sàn TMĐT là sản phẩm OCOP, sản phẩm đã qua sơ chế, chế biến, đóng gói có nhãn hiệu, bao bì đúng quy định, đạt tiêu chuẩn chất lượng và đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- Các Sở, Ban ngành, địa phương và tổ chức, đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả trong quá trình triển khai Kế hoạch.

- Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông, thông tin về kế hoạch trên các phương tiện thông tin như báo chí, đài phát thanh truyền hình... và các nền tảng số, mạng xã hội.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1. Tình hình thực hiện việc hỗ trợ đưa sản phẩm lên sàn TMĐT và tình hình phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh trong thời gian qua

Từ năm 2018, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) đã thành lập trang thương mại điện tử PostMart.vn và Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (Viettel Post) đã thành lập trang thương mại điện tử VoSo.vn; trong thời gian qua, các doanh nghiệp đã chủ động phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan và các cơ sở SXKD đưa sản phẩm lên sàn Thương mại điện tử.

1.1. Kết quả đạt được:

- Sàn PostMart.vn: đã đưa lên sàn 264 sản phẩm (bao gồm các sản phẩm nông sản, đặc sản, lương thực, thực phẩm,...); 53 sản phẩm OCOP tại 9 huyện, thị, thành phố (trong đó 7 sản phẩm 4 sao, 46 sản phẩm 3 sao). Có 580 hộ sản xuất nông nghiệp với 36 chủ thể OCOP; trong đó: có 7 Hợp tác xã, 12 doanh nghiệp và 17 Hộ sản xuất kinh doanh tham gia sàn. Mục tiêu cuối năm 2021 sẽ hoàn thành đưa 32 ngàn hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn TMĐT, góp phần thúc đẩy kinh tế số khu vực nông nghiệp, nông thôn.

- Sàn VoSo.vn: đã đưa lên sàn 320 sản phẩm (bao gồm các sản phẩm nông sản, đặc sản, lương thực, thực phẩm,...); 19 sản phẩm OCOP. Có 89 hộ sản xuất nông nghiệp tại 9 huyện, thị, thành phố tham gia với sản lượng trung bình tháng từ 150-200 đơn hàng. Sản phẩm bán chạy nhất gồm: Măng muối chua, Măng dầm tỏi ớt, Măng khô, Muối đậu sả, Mì sợi mẹ Milk, Nước mắm Khiêm Trọng, Mắm ruốc, Bơ đậu phộng Super Green, Trà cà gai leo, Cao chè vàng, Gạo hữu cơ, gạo sạch, miến, hồ tiêu, rong biển,...

Trong thời gian qua các doanh nghiệp đã đẩy mạnh đăng các sản phẩm lên sàn có nguồn gốc từ thiên nhiên, đảm bảo chất lượng về hàng hóa cũng như an toàn thực phẩm, ưu tiên sản phẩm sản xuất, trồng trọt theo hướng canh tác hữu cơ,...

1.2. Tồn tại, hạn chế

- Phần lớn các hộ nông dân chưa áp dụng công nghệ số (chưa có điện thoại smart phone, máy tính, ví thanh toán điện tử) vào việc bán hàng, quản lý hàng hóa, thanh toán,...

- Phương thức bán hàng theo kênh truyền thống là chủ yếu như: mang ra chợ để bán, bán ở dạng thô, bán số lượng lớn cho các thương lái nên chưa chú trọng nhiều vào bao bì nhãn mác, bảo quản sản phẩm, kênh phân phối và bán hàng theo

công nghệ số.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông sản.

- Kinh phí về hoạt động marketing cho sản phẩm theo công nghệ số do các doanh nghiệp tự chủ động nên việc triển khai chưa được chú trọng, ảnh hưởng đến tốc độ lan tỏa sản phẩm rộng rãi để thu hút sự quan tâm của khách hàng.

- Sự quan tâm phối hợp của các ngành, các cấp chính quyền địa phương chưa được thực hiện nên các doanh nghiệp rất khó khăn trong việc triển khai.

- Công tác truyền thông, quảng cáo về các sản phẩm trên sàn TMĐT chưa được thực hiện mạnh mẽ.

- Công tác đào tạo, tập huấn, hướng dẫn các các hộ nông dân, sản xuất kinh doanh về kỹ năng số và cách thức để có thể sử dụng các thiết bị di động thông minh trong quá trình giao dịch trên sàn còn hạn chế.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2025

1. Các chỉ tiêu hỗ trợ đưa cơ sở SXKD lên sàn TMĐT:

- 70% các cơ sở SXKD có đủ điều kiện, có sản phẩm đạt các chứng chỉ đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và có mong muốn chuyển đổi lên sàn TMĐT được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số và kỹ năng hoạt động trên không gian mạng.

- 70% các cơ sở SXKD có đủ điều kiện, có sản phẩm đạt các chứng chỉ đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và có mong muốn chuyển đổi lên sàn TMĐT được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn thực hiện quy trình đóng gói, kết nối, giao nhận sản phẩm.

- 80% các cơ sở SXKD có sản phẩm đạt các chứng chỉ đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng có gian hàng số trên sàn TMĐT.

2. Chỉ tiêu hỗ trợ đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp:

- 100% sản phẩm OCOP, 50% sản phẩm nông nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) được quảng bá, giới thiệu và gắn mác thương hiệu trên sàn TMĐT.

- 10 - 15% sản lượng sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, ATVSTP được tiêu thụ qua sàn TMĐT.

- 50% các cơ sở SXKD được gắn mác thương hiệu trên sàn TMĐT.

- 30% số sản phẩm nông sản và/hoặc các cơ sở SXKD có công cụ truy xuất nguồn gốc trên sàn TMĐT.

- Hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh lên sàn TMĐT ở 63 tỉnh thành và 05 quốc gia.

3. Chỉ tiêu hỗ trợ cung cấp thông tin, nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất, kinh doanh:

- 70% số hạng mục thông tin (số liệu, thông tin) được cung cấp qua sàn TMĐT/Apps (ứng dụng) di động đến các cơ sở SXKD.

- 1 tháng/1 lần cập nhật thông tin (số liệu, thông tin) được cung cấp qua sàn TMĐT/Apps (ứng dụng) di động đến các cơ sở SXKD.

- 10-15% số hàng hóa, sản phẩm đầu vào, phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở SXKD được giới thiệu, cung cấp trên sàn TMĐT.

- 10-15% các cơ sở SXKD đã đặt mua hàng hóa, sản phẩm đầu vào, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh qua sàn TMĐT.

- 10-15% số loại hàng hóa, sản phẩm đầu vào (phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở SXKD) có chính sách giảm giá, khuyến mại hoặc ưu đãi khác đặc thù hơn cho các cơ sở SXKD khi mua qua sàn TMĐT so với mua ngoài thị trường.

4. Các chỉ tiêu phát triển dịch vụ, hạ tầng kinh tế số nông nghiệp, nông thôn:

- 50% các cơ sở SXKD có tài khoản thanh toán điện tử.

- 100% các hộ gia đình có địa chỉ số trên Nền tảng Bản đồ số Việt Nam phục vụ phát triển kinh tế số (VNPost).

- 50% hộ gia đình có tài khoản thanh toán điện tử, ví điện tử tại các xã, phường, thị trấn do VNPost, ViettelPost triển khai (Viettel phát triển tài khoản thanh toán điện tử ViettelPay; VNPost phát triển tài khoản thanh toán điện tử PostPay).

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ đưa các cơ sở SXKD lên sàn TMĐT:

- Tập trung xây dựng gian hàng số cho các cơ sở SXKD tại các xã, phường, thị trấn nhằm thúc đẩy các hình thức giao dịch hiện đại, chuyển đổi phương thức giao dịch truyền thống, hướng đến phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Lựa chọn các cơ sở SXKD đủ điều kiện, có sản phẩm đạt các chứng chỉ đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng như VIETGAP, HACCP, hữu cơ..., các sản phẩm OCOP và có mong muốn chuyển đổi lên sàn TMĐT để tập trung hỗ trợ, xây dựng điển hình nhằm dẫn dắt, lan tỏa hoạt động mua, bán và tiêu thụ sản phẩm nông sản trên sàn TMĐT.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở SXKD xây dựng quy trình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm như VIETGAP, GMP, HACCP, chứng nhận hữu cơ, chứng nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn để sản phẩm nông nghiệp lưu thông trên sàn TMĐT đạt được chất lượng tốt nhất đến với người tiêu dùng.

- Tổ chức đào tạo, hướng dẫn kỹ năng số, kỹ năng tham gia hoạt động trên môi trường số; cách thức đăng ký tài khoản thanh toán, tài khoản mở gian hàng trên sàn TMĐT và hoạt động tác nghiệp trên sàn TMĐT.

- Hướng dẫn thực hiện quy trình đóng gói - bảo quản - kết nối - giao nhận để các cơ sở SXKD tác nghiệp trong quá trình kết nối mua bán trên sàn TMĐT.

2. Hỗ trợ đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp:

- Thực hiện quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp thông qua sàn TMĐT và các kênh phân phối của doanh nghiệp bán lẻ chính sở hữu sàn.

- Mở rộng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên kênh phân phối mới, hiện đại và bền vững thông qua nền tảng số; mở rộng thị trường trong nước và quốc tế cho các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

- Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp nhanh, góp phần tránh ùn ứ nông sản khi cao điểm thu hoạch, giúp người dân giữ giá nông sản, tránh bị thương lái ép giá.

- Giúp người dân trong tỉnh và người dân tại các địa phương khác trong nước có thể mua sản phẩm một cách thuận tiện, nhanh chóng kể cả trong bối cảnh hạn chế đi lại do dịch bệnh.

- Hỗ trợ gắn sản phẩm với thương hiệu cụ thể của từng các cơ sở SXKD, đảm bảo chất lượng sản phẩm nông nghiệp cung cấp tới người tiêu dùng, thông qua sàn TMĐT.

3. Hỗ trợ cung cấp thông tin, nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất, kinh doanh:

- Cung cấp các thông tin hữu ích cho các cơ sở SXKD như thông tin thị trường nông sản, dự báo nhu cầu và năng lực sản xuất nông sản, thông tin thời tiết, mùa vụ, giống, phân bón.

- Cung cấp các sản phẩm, nguyên liệu, vật tư đầu vào có thương hiệu, đảm bảo chất lượng và phù hợp với nhu cầu của các cơ sở SXKD để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Có chính sách ưu đãi cho các cơ sở SXKD khi mua sắm các sản phẩm, nguyên liệu, vật tư đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh trên sàn TMĐT.

4. Hỗ trợ phát triển hạ tầng kinh tế số nông nghiệp, nông thôn:

Hỗ trợ phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông, tăng cường triển khai các dịch vụ thanh toán điện tử; bổ sung và cập nhật dữ liệu Nền tảng Bản đồ số Việt Nam; thúc đẩy các hoạt động giao dịch thương mại điện tử đối với các mặt hàng nông sản, phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

5. Tăng cường công tác truyền thông:

- Thống nhất thông điệp của chương trình với những nội dung chính: **“Nâng tầm giá trị nông sản Việt qua nền tảng thương mại số”** để tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, nâng cao nhận thức cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, cách thức quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa nhằm đạt mục tiêu gia tăng giá trị, nâng cao năng suất lao động cho nông nghiệp.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông có trọng tâm, trọng điểm thông qua Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị và các cơ quan thông tấn báo chí đóng trên địa bàn. Đưa tin về quá trình triển khai, người dân tham gia, một số gương điển hình, phản ánh định kỳ trên báo, đài về tình hình thực tiễn tại cơ sở.

- VNPost, ViettelPost lựa chọn mỗi xã tối thiểu 02 nhân vật điển hình là hộ gia đình đã có giao dịch thành công trên cửa hàng số gia đình để đăng tải, mô tả hoạt động trên facebook, chia sẻ clip do doanh nghiệp cung cấp về cửa hàng số.

- Hàng tháng ít nhất có 01 lần đăng tin, bài, nội dung, có hình ảnh tổng hợp phản ánh về hoạt động hỗ trợ các cơ sở SXKD đưa lên Trang thông tin điện tử và trên hệ thống truyền thanh cấp xã, cấp huyện.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Triển khai năm 2021 - 2022:

- Sàn PostMart.vn triển khai tại các huyện: Hướng Hóa, Cam Lộ, Triệu Phong và Đakrông.

- Sàn VoSo.vn triển khai tại các huyện, thị, thành phố: thị xã Quảng Trị, Gio Linh, Vĩnh Linh, Hải Lăng và thành phố Đông Hà.

2. Triển khai năm 2023 - 2025:

Sàn PostMart.vn và VoSo.vn: Tổ chức triển khai cho các địa phương còn lại.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, chương trình, kế hoạch, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác;

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí xã hội hóa theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Việc quản lý và sử dụng kinh phí phải đảm bảo có hiệu quả, tiết kiệm và thực hiện đúng các quy định hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan và các sàn TMĐT để xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể; lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp cùng UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và các sàn TMĐT để triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn về quy trình đóng gói, bảo quản, kết nối, giao nhận; mở tài khoản và thao tác, vận hành trên các sàn TMĐT; về kỹ năng số, kỹ năng hoạt động trên không gian mạng.

- Chủ trì, tổ chức truyền thông qua các cơ quan báo chí, đài truyền hình và hệ thống truyền thanh cơ sở địa phương về kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông, của UBND tỉnh và các hoạt động triển khai Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền trên Trang Thông tin điện tử, mạng xã hội. Xây dựng nội dung và thông điệp về Kế hoạch "*Nâng tầm giá trị nông sản Việt qua nền tảng thương mại số*" để người tiêu dùng cập nhật thông tin chính thống về Kế hoạch.

- Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp kết quả báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố cung cấp thông tin dữ liệu, danh mục/kế hoạch nông sản chi tiết của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh (thông tin mùa vụ, sản lượng, chất lượng, khung giá bán, bảng phân loại sản phẩm, thông tin liên hệ tại địa phương...) phục vụ tuyên truyền trước, trong và sau mùa vụ.

- Hỗ trợ hướng dẫn các cơ sở SXKD thực hiện quy trình sản xuất sạch, đảm bảo an toàn, đạt các tiêu chuẩn chất lượng (quy trình sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, đóng gói) để sản phẩm nông nghiệp lên sàn TMĐT lưu thông đến tay người tiêu dùng có chất lượng tốt.

- Cung cấp thông tin về sản phẩm và các thị trường tiêu thụ ở trong nước, nước ngoài phục vụ tuyên truyền, quảng bá.

- Hỗ trợ đề xuất, lựa chọn các doanh nghiệp cung ứng nguyên liệu, sản phẩm đầu vào có uy tín, thương hiệu tham gia bán sản phẩm trên sàn TMĐT phục vụ nhu cầu sản xuất của các cơ sở SXKD.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch. Hỗ trợ VNPost và ViettelPost triển khai các hoạt động phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công Thương:

- Cung cấp thông tin phục vụ việc tuyên truyền tiêu thụ sản phẩm nông sản của các huyện, thị xã, thành phố.

- Hỗ trợ sàn TMĐT trong việc thực hiện các thủ tục xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

- Phối hợp Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn vận chuyển, lưu thông hàng hóa từ nơi sản xuất đến người tiêu dùng thông qua các hệ thống siêu thị, điểm bán hàng của các doanh nghiệp bưu chính trong phạm vi nội tỉnh và liên tỉnh góp phần thúc đẩy hoạt động vận chuyển, lưu thông hàng hóa, giảm ùn tắc.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch. Hỗ trợ VNPost và ViettelPost triển khai các hoạt động phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Giao thông Vận tải:

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt cho các đơn vị kinh doanh vận chuyển hàng hóa; người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa (lái xe); người bốc xếp theo xe phải thực hiện đúng hướng dẫn của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về hoạt động vận tải hàng hóa và các hướng dẫn liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định.

- Phối hợp Công an tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho các phương tiện vận chuyển hàng hóa thiết yếu, nguyên vật liệu, vật tư phục vụ sản xuất nói chung; các mặt hàng nông sản nói riêng của các địa phương lưu thông trên địa bàn.

5. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh bảo đảm nguồn kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, kế hoạch, dự án khác; Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan.

6. Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh:

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bưu chính, chuyên phát vận chuyển hàng hóa phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh xử lý các hành vi lợi dụng sàn TMĐT để buôn lậu, gian lận thương mại và kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn triển khai kế hoạch của địa phương với các chỉ tiêu cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng và tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo các phòng, ban trực thuộc, UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Bưu điện và Viettel các huyện, thị xã, thành phố, các sàn TMĐT để thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

- Phối hợp với Bưu điện và Viettel, các sàn TMĐT tại địa phương tổ chức phổ biến, tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho các cơ sở SXKD; hỗ trợ kết nối các cơ sở SXKD với sàn TMĐT để hướng dẫn tham gia giao dịch trên sàn TMĐT.

- Chỉ đạo các phòng, ban trực thuộc, UBND các xã, phường, thị trấn cung cấp thông tin mùa vụ, sản lượng thu hoạch, nuôi trồng; thời điểm thu hoạch sản phẩm nông nghiệp cho sàn TMĐT.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ xác nhận khung giá thu mua sản phẩm nông sản ổn định; xác nhận chủng loại và phẩm cấp sản phẩm nông sản cho sàn TMĐT.

- Cung cấp danh sách các hộ nông dân trồng nông sản cho 2 sàn TMĐT để hỗ trợ, hướng dẫn đưa sản phẩm lên giao dịch trên các sàn TMĐT.

- Hỗ trợ, phối hợp với sàn TMĐT giới thiệu sản phẩm, nguyên liệu đầu vào cho hộ SXNN phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo, định hướng, điều tiết đăng tin liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của từng huyện, thị xã, thành phố trên Cổng thông tin điện tử cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp huyện, xã.

- Thực hiện truyền thông về Kế hoạch đến người tiêu dùng trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Thành lập Tổ hỗ trợ kết nối tạo gian hàng số trên các sàn TMĐT, phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn cấp huyện, xã bao gồm: Lãnh đạo chính quyền, các phòng, ban, các tổ chức đoàn thể...thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý kịp thời.

8. Liên minh Hợp tác xã, Hội nông dân tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh:

- Phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông phổ biến đến các doanh nghiệp hội viên tham gia Kế hoạch để được hỗ trợ tạo gian hàng số trên các sàn TMĐT, phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ các sàn TMĐT triển khai các hoạt động của Kế hoạch.

- Cung cấp danh sách các cơ sở SXKD có đủ điều kiện, có sản phẩm đạt các chứng chỉ đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và có mong muốn chuyển đổi lên sàn TMĐT cho Sở Thông tin và Truyền thông để hỗ trợ, hướng dẫn đưa sản phẩm lên sàn TMĐT.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh, Bưu chính Viettel triển khai các hoạt động tập huấn, đào tạo, hướng dẫn các cơ sở SXKD và tuyên truyền tới các hội viên, đoàn viên khuyến khích mua hàng hóa qua sàn TMĐT.

- Hỗ trợ, phối hợp với sàn TMĐT giới thiệu sản phẩm, nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở SXKD phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

9. Các Tổ chức chính trị xã hội:

Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan, VNPost và ViettelPost chủ động triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

10. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị và các cơ quan thông tấn báo chí:

- Truyền thông với những nội dung chính: “Kinh tế số, cửa hàng số, thanh toán điện tử, xã hội số tại nông thôn” để tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, nâng cao nhận thức cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, cách thức quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa nhằm đạt mục tiêu gia tăng giá trị, nâng cao năng suất lao động cho nông nghiệp.

- Xây dựng các chuyên mục, chương trình tuyên truyền; dành thời lượng thích hợp đưa tin đầy đủ, kịp thời, chính xác hoạt động của các Sở, Ban, ngành về việc triển khai Kế hoạch này.

- Định hướng, điều tiết đăng tin liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của từng huyện, thị xã, thành phố trên các phương tiện báo chí (báo giấy, điện tử), Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã.

11. Các sàn TMĐT (VNPost, ViettelPost):

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết, lộ trình, phương án triển khai phát triển kinh tế số để đạt được các chỉ tiêu cụ thể được giao trong Kế hoạch.

- Đảm bảo về nguồn lực, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng công nghệ sẵn sàng đáp ứng năng lực vận hành của sàn TMĐT phục vụ các cơ sở SXKD tham gia giao dịch trên sàn TMĐT.

- Xây dựng tài liệu, tờ rơi hướng dẫn các cơ sở SXKD đăng ký tài khoản và đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn TMĐT bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại qua Fanpage, livestream bán hàng, quảng bá, kết nối, lập nhóm đào tạo các cơ sở SXKD.

- Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn các cơ sở SXKD về kỹ năng số và cách thức để có thể sử dụng các thiết bị di động thông minh trong quá trình giao dịch trên sàn TMĐT.

- Xây dựng phương án vận chuyển tối ưu, đảm bảo chất lượng sản phẩm, thời gian vận chuyển; quy trình đóng gói - bảo quản - kết nối - giao nhận để hỗ trợ kỹ thuật tác nghiệp cho các cơ sở SXKD trong quá trình kết nối mua bán trên sàn TMĐT.

- Triển khai giải pháp về truy xuất nguồn gốc hàng hóa uy tín trên sàn TMĐT để đảm bảo chất lượng sản phẩm cũng như độ tin cậy của khách hàng khi mua sản phẩm nông sản.

- Đảm bảo cung ứng các nguyên liệu, vật tư đầu vào có thương hiệu và có chính sách ưu đãi cho các cơ sở SXKD phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Nghiên cứu phương án, xây dựng mô hình vận hành sàn TMĐT theo thương mại số, triển khai mô hình sàn trong sàn cho phép phục vụ các cụm dân cư, xã, huyện hoặc các cộng đồng, tập khách hàng riêng, đáp ứng nhu cầu của người dùng nông nghiệp, nông thôn và tối ưu hóa khả năng vận hành của sàn TMĐT để đạt hiệu quả cao hơn.

- Bố trí tối đa lực lượng đến địa bàn thử nghiệm, tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các hộ gia đình tạo gian hàng số và tài khoản thanh toán điện tử.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

- Báo cáo, cập nhật kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ hàng tuần hoặc đột xuất bằng văn bản khi có yêu cầu; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch Hỗ trợ đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Quảng Trị; UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông, để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh; Bưu chính Viettel;
- Lưu: VT, TM_D.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng